

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 170/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 14-8-2018

“V/v tranh chấp ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nhủ Khuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Trung

Ông Nguyễn Văn Hành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 228/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phan Minh T – sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Ngh H, xã T H Đ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Chị Trần Phương Th – sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Ngh H, xã T H Đ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Ông Trần Văn S – sinh năm 1955 (có mặt)

2/. Bà Huỳnh Thị L – sinh năm 1955 (có mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: ấp Ngh H, xã T H Đ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo anh Phan Minh T và chị Trần Phương Th trình bày:

- Về hôn nhân: Anh T và chị Th kết hôn vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, thường hay cãi nhau. Sau khi xảy ra mâu thuẫn, gia đình hai bên đã hòa giải, hàn gắn cho anh chị nhưng không thành. Anh chị đã sống ly thân với nhau từ cuối năm 2017 đến nay. Tại phiên tòa, chị Th và anh T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh chị thống nhất có 01 người con chung tên là Phan Minh B, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2011, hiện nay con đang sống chung với anh T. Sau khi ly hôn, anh T và chị Th thống nhất giao con cho anh T nuôi và chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Trong quá trình chung sống, anh T cho rằng vợ chồng có các tài sản như sau: 16 chỉ vàng 24K, 10 chỉ vàng 18K và 30.000.000 đồng. Toàn bộ số vàng do chị Th quản lý, còn số tiền 30.000.000 đồng thì vợ chồng anh chị cho cha mẹ vợ anh là ông Trần Văn S và bà Huỳnh Thị L mượn. Tại đơn khởi kiện, anh T yêu chia đôi số tài sản trên. Tuy nhiên, đến ngày 02 tháng 7 năm 2018, anh T có đơn xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với phần tài sản chung của vợ chồng để vợ chồng anh tự thỏa thuận, đối với phần nợ mà ông S và bà L còn thiếu thì anh cũng xin rút lại, nếu sau này có tranh chấp anh sẽ yêu cầu khởi kiện thành vụ kiện khác. Tại phiên tòa, chị Th, ông S và bà L không có ý kiến đối với việc rút lại yêu cầu khởi kiện về tài sản và nợ chung của anh T.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Tranh chấp giữa chị Trần Phương Th và anh Phan Minh T là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Chị Th có địa chỉ tại ấp Ngh H, xã T H Đ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Anh chị kết hôn vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và B vệ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của anh chị thực sự có xảy ra trong thời gian dài không thể hàn gắn được, anh chị đã sống ly thân với nhau từ cuối năm 2017 đến nay. Chị Th và anh T tự nguyện thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy sự thuận tình của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy đến ngày xét xử sơ thẩm con của anh chị đã trên 07 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, khi vợ chồng ly hôn Tòa án xem xét nguyện vọng của con để làm căn cứ mà giao cho người vợ hay người chồng trực tiếp nuôi. Hiện tại, cháu Phan Minh B đang sống chung với anh T đã ổn định về đời sống và tâm lý. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 27 – 4 – 2018 đối với cháu B của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thì cháu trình bày nguyện vọng muốn được sống với cha là Phan Minh T. Mặt khác, anh T và chị Th cũng thống nhất giao cháu B cho anh T tiếp tục nuôi, chị Th không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh chị phù hợp với quy định pháp luật và nguyện vọng của cháu B nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện ngày 27 – 02 – 2018, anh T yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng là 16 chỉ vàng 24K, 10 chỉ vàng 18K và số tiền 30.000.000 đồng. Tuy nhiên đến ngày 02 tháng 7 năm 2018, anh T có đơn xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với phần tài sản chung của vợ chồng để vợ chồng anh tự thỏa thuận, đối với phần nợ mà ông S và bà L còn thiếu thì anh cũng xin rút lại. Xét thấy việc rút yêu cầu khởi kiện về tài sản chung và nợ chung của anh T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật, chị Th, ông S và bà L không có ý kiến nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của anh T và trả lại cho anh T số tiền tạm ứng phí đối với yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng.

Nếu sau này các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh T phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 28; 35; 39; 147, 244, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Các Điều 9, 53, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Minh T và chị Trần Phương Th.

Về con chung: Giao cháu Phan Minh B sinh ngày 21 tháng 3 năm 2011 cho anh Phan Minh T tiếp tục nuôi, chị Trần Phương Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của anh T đối với chị Th về tài sản chung là 16 chỉ vàng 24K, 10 chỉ vàng 18K, số tiền 30.000.000 đồng. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của anh T đối với ông S và bà L về số tiền nợ mượn là 30.000.000 đồng.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Phan Minh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh T có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 2.660.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004198 ngày 02 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, sau khi đối trừ trả lại cho anh T số tiền 2.360.000 đồng. Chị Th không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm anh T, chị Th, ông S và bà L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Phòng GD-KT TAT;
- Đường sự;
- UBND xã TH Đ;
- Lưu VP-HS.

Trần Nhủ Khuyên